

BÁO CÁO

V/v Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, các quy định nhà nước hiện hành;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TP.HCM (AISC) tại Công ty cổ phần Cát Lợi,

Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2019 tại Công ty cổ phần Cát Lợi trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị một số vấn đề như sau:

I. Tổng quan về tình hình hoạt động, thù lao chi phí của Ban kiểm soát

1. Về thành phần

Ban kiểm soát gồm có: 3 thành viên.

- Bà: Trần Thị Ánh - Trưởng ban kiểm soát
- Bà: Đỗ Thu Hà - Kiểm soát viên
- Ông: Nguyễn Thế Long - Kiểm soát viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, thực hiện các công việc khác theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước tại Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính, đầu tư, kiểm kê, chi phí, hợp đồng mua bán nguyên phụ liệu, công nợ..
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo quý cho Hội đồng quản trị Công ty trong đó có phân tích, so sánh và đề nghị một số vấn đề liên quan đến tài chính.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo thư mời.
- Tham dự các cuộc họp sản xuất trong tháng và các cuộc họp đột xuất khác của Công ty.
- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên:

- Thù lao và các lợi ích khác sau thuế TNCN (trong đó: khấu trừ 10% đối với thành viên BKS không chuyên trách) tại nguồn năm 2019 của Ban kiểm soát là 1.329.902.642 đồng, cụ thể như sau:
 - Bà: Trần Thị Ánh: 881.430.642 đồng
(Chuyên trách tại Công Ty – Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2018)
 - Ông Nguyễn Thế Long: 224.236.000 đồng
 - Bà Đỗ Thu Hà: 224.236.000 đồng

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các đề nghị của Ban kiểm soát

1. Tổ chức các cuộc họp

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp trong năm và thực hiện kiểm tra giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định cụ thể.

- Ngày 26/04/2019 Ban kiểm soát họp kỳ 1/2019 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

Ngày 26/04/2019 Ban kiểm soát họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính Quý 1/2019.

- Ngày 22 và 23/7/2019, tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, công cụ lao động, phụ tùng thay thế, tình hình công nợ, tiêu thụ sản phẩm, chi phí 6 tháng đầu năm 2019 và tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2019.

Ngày 23/07/2019 Ban kiểm soát họp kỳ 2/2019 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị và các khoản mục chi phí công nợ, thế chấp vay vốn Ngân hàng và soát xét báo cáo tài chính Quý 3/2019.

- Ngày 23/10/2019 thông qua điện thoại, thư điện tử Ban kiểm soát tiến hành họp với mục đích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính Quý 3/2019.

- Ngày 28 và 29/11/2019, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của hội đồng quản trị, các hợp đồng mua bán, tình hình công nợ, quy chế tiền lương, tiền thưởng, vật tư, tài sản và các khoản mục chi phí đến T11/2019.

- Ngày 29/11/2019 Ban kiểm soát họp kỳ 3/2019 nội dung xem xét các vấn đề liên quan đến tính tuân thủ của việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, soát xét một số quy chế, quy định của Công ty và triển khai giám sát quý 4/2019.

Ngoài các cuộc họp tại văn phòng Công ty, trưởng ban kiểm soát chuyên trách thường xuyên trao đổi những thông tin cho kiểm soát viên qua điện thoại và cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua việc nhận báo cáo kết quả kinh doanh tháng, tham dự các cuộc họp sản xuất với ban Giám đốc và các lãnh đạo phòng ban để nắm sát tình hình hoạt động của Công ty.

2. Các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể đối với Công ty trong các biên bản làm việc và họp trao đổi trực tiếp kết quả làm việc.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019	Tăng(+), giảm (-)
A. Tài sản ngắn hạn	912.048.140.537	944.890.642.695	-32.842.502.158
1. Tiền & các khoản tiền tương đương	40.613.995.919	110.828.837.465	-70.214.841.546
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn			0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	266.884.236.472	382.367.031.212	-115.482.794.740
4. Hàng tồn kho	596.876.764.193	448.188.157.720	148.688.606.473
5. Tài sản ngắn hạn khác	7.673.143.953	3.506.616.298	4.166.527.655
B. Tài sản dài hạn	112.323.289.327	79.518.180.344	32.805.108.983
1. Các khoản phải thu dài hạn	3.320.000.000	3.320.000.000	0
2. Tài sản cố định	95.557.718.164	44.736.094.370	50.821.623.794
3. Tài sản dở dang dài hạn	-	10.796.997.069	-10.796.997.069
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.400.000.000	13.400.000.000	0
5. Tài sản dài hạn khác	45.571.163	7.265.088.905	-7.219.517.742
Tổng cộng tài sản	1.024.371.429.864	1.024.408.823.039	-37.393.175
A. Nợ phải trả	331.408.625.707	379.701.448.376	-48.292.822.669
1. Nợ ngắn hạn	331.408.625.707	379.701.448.376	-48.292.822.669
2. Nợ dài hạn			0
B. Vốn chủ sở hữu	692.962.804.157	644.707.374.663	48.255.429.494
1. Vốn chủ sở hữu	692.962.804.157	644.707.374.663	48.255.429.494
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác			0
Tổng cộng nguồn vốn	1.024.371.429.864	1.024.408.823.039	-37.393.175

(*) Ghi chú: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 642/TB-KTNN ngày 30/08/2019 của Kiểm toán nhà nước .

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn cuối năm 2019 tương đối hiệu quả so với đầu năm do vốn chủ sở hữu tăng 48,25 tỷ đồng chủ yếu do việc tăng lợi nhuận trong năm 2019, hàng tồn kho tăng 148,68 tỷ do việc dự trữ nguyên liệu để phục vụ cho sản xuất và các khoản phải thu ngắn hạn giảm 115,48 tỷ, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ trong những tháng cuối năm, nợ phải trả giảm 48,29 tỷ do Công ty đã chuẩn bị sẵn nguồn

tiền để thanh toán các khoản công nợ đến hạn và các khoản vay tín dụng giảm so với năm 2018.

2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với năm 2018.

Kết quả SXKD	Năm 2019	Năm 2018	Tăng(+), giảm (-)	Tỷ lệ
1. Tổng Doanh thu	1.934.735.052.825	2.083.007.050.283	(148.271.997.458)	(7,12)
- Doanh thu bán hàng	1.928.712.476.911	2.070.206.467.310	(141.493.990.399)	(6,83)
- Doanh thu HĐTC	3.294.938.711	4.619.246.435	(1.324.307.724)	(28,67)
- Thu nhập khác	2.727.637.203	8.181.336.538	(5.453.699.335)	(66,66)
2. Tổng chi phí	1.757.357.530.858	1.885.923.039.631	(128.565.508.773)	(6,82)
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	177.377.521.967	197.084.010.652	(19.706.488.685)	(10,00)
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.830.930.978	40.574.863.686	(3.743.932.708)	(9,23)
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	
6. Lợi nhuận sau thuế	140.546.590.989	156.509.146.966	(15.962.555.977)	(10,20)
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.869	5.762	(893)	(15,50)
8. Số ngân sách phải nộp	169.064.896.363	181.910.626.488	(12.845.730.125)	(7,06)
9. Số ngân sách đã nộp	180.681.103.408	170.953.319.172	9.727.784.236	5,69
10. Tiền lương				
Tổng quỹ lương thực hiện	84.502.211.208	88.350.608.279	(3.848.397.071)	(4,36)
- Số lao động BQ (người)	310	313	(3)	(0,96)
- Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	31.532.350	32.203.156	(670.806)	(2,08)
Trong đó				
+ Quỹ lương	22.720.552	23.019.103	(298.551)	(1,30)
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.853.786	2.195.769	1.658.017	75,51
+ Hoàn thành kế hoạch	4.958.012	6.988.284	(2.030.272)	(29,05)

(*) Ghi chú: Số liệu lũy kế thực hiện năm trước đã được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 642/TB-KTNN ngày 30/08/2019 của Kiểm toán nhà nước.

3. Phân tích đánh giá

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với năm 2018.

- Tổng doanh thu năm 2019 là 1.935 tỷ đạt 103,47% so với kế hoạch (1.870 tỷ); so với thực hiện năm 2018 (2.083 tỷ) tổng doanh thu của Công ty giảm 7,12% (tương ứng 148,2 tỷ đồng), trong đó chủ yếu giảm từ hoạt động doanh thu bán hàng (giảm 6,83%, tương ứng 141,4 tỷ đồng).
- Tổng chi phí năm 2019 so với năm 2018 giảm là 6,82 %, tương ứng giảm 128,5 tỷ đồng, nếu so với tốc độ giảm doanh thu, thì tốc độ giảm chi phí năm 2019 của Công ty giảm tương đương 0,3% điều đó đồng nghĩa với việc Công ty đã giảm giá vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019: 3,3 tỷ đồng bao gồm lãi tiền gửi 758 triệu đồng, lãi chênh lệch tỷ giá 2,5 tỷ đồng, so với năm 2018 là (4,6 tỷ) giảm 1,3 tỷ đồng do lãi tiền gửi giảm.
- Chi phí tài chính năm 2019 : 29,1 tỷ đồng (chủ yếu bao gồm các khoản chi phí lãi vay: 17,7 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá 1,3 tỷ đồng, chiết khấu thanh toán: 10 tỷ đồng), so với năm 2018 (26,3 tỷ) tăng 2,8 tỷ đồng chủ yếu do giảm chiết khấu bán hàng trong năm và tăng chi phí lãi vay.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 là (177,3 tỷ) so với năm 2018 (197 tỷ) giảm 10%, tương ứng giảm 19,7 tỷ đồng, nhưng so với lợi nhuận kế hoạch năm (150 tỷ đồng) tăng 27,3 tỷ đồng tương ứng tăng 18,2 % .

Nhìn chung năm 2019 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tốt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

b. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

STT	Diễn giải	Năm 2019	Năm 2018	Tăng/Giảm
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/nguồn vốn (%)	32,35	37,07	(4,72)
	Tỷ suất nợ ngắn hạn/nguồn vốn (%)	32,35	37,07	(4,72)
	Tỷ suất nợ dài hạn/nguồn vốn (%)	-	-	-
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn (%)	67,65	62,93	4,72
II	Về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	2,75	2,49	0,26
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,95	1,31	(0,36)
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu (%)	9,20	9,52	(0,32)
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu (%)	7,29	7,56	(0,27)

- Tỷ suất nợ phải trả trên nguồn vốn giảm 4,72% so với năm trước, cho thấy nghĩa vụ thanh toán làm giảm rủi ro tín dụng.
- Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn năm 2019 là 2,75 lần tăng 0,26 lần và > 1 cho thấy Công ty đáp ứng tốt khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Hệ số thanh toán nhanh của Công ty là 0,95 lần giảm 0,36 lần so với cùng kỳ năm trước cho thấy khả năng thanh toán nhanh < 1 thì đối với những khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc thanh toán đột xuất ngoài kế hoạch Công ty có thể đáp ứng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2019 là 9,20% giảm 0,32% so với cùng kỳ năm trước.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị như sau:

- Thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết số 104/NQ-CPCL ngày 28/02/2019.
- Thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết số 131+132/NQ-CPCL ngày 14/03/2019.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2019 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2019 theo tinh thần Nghị quyết số 188+189/NQ-CPCL ngày 11/04/2019.
- Thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết số 217+218/NQ-CPCL ngày 25/04/2019
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2019 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2019 theo tinh thần Nghị quyết số 384/NQ-CPCL ngày 24/07/2019
- Thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trong Nghị quyết số 424/NQ-CPCL ngày 14/08/2019
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2019 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2019 theo tinh thần Nghị quyết số 524/NQ-CPCL ngày 21/10/2019.
- Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 trong Nghị quyết số 525/NQ-CPCL ngày 21/10/2019.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty:

Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc :

- Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Công ty.
- Thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .
- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trong năm 2019.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cổ đông

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, dự kiến chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

1. Kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Xem xét tình hình quản trị tài chính Công ty.
3. Kiểm tra giám sát việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ Công ty.
4. Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ.
5. Thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thay mặt ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chúc Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGD;
- Các phòng ban;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.



Trần Thị Ánh